

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP (24/4/1906 - 24/4/2026)

(Kèm theo Hướng dẫn số 36-HD/BTGDVTU, ngày 23/3/2026)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP

Đồng chí Hà Huy Tập sinh ngày 24/4/1906 tại làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa, nay là xã Cẩm Hưng, tỉnh Hà Tĩnh, là người con thứ ba trong một gia đình nhà nho yêu nước. Thân phụ là ông Hà Huy Tương, đỗ Cử nhân nhưng không ra làm quan mà ở nhà dạy học và bốc thuốc giúp dân. Thân mẫu là bà Nguyễn Thị Lộc, người phụ nữ nông dân tần tảo, giàu đức hy sinh, cả cuộc đời gắn bó với đồng ruộng và chăm lo gia đình. Sinh ra và lớn lên ở một vùng quê giàu truyền thống yêu nước và cách mạng - trước cảnh đất nước bị ngoại bang nô dịch, Nhân dân lâm than, khổ cực, cũng như nhiều trí thức yêu nước đương thời, Hà Huy Tập sớm giác ngộ, dấn thân vào con đường cách mạng đầy cam go, thử thách để cứu nước, cứu dân khỏi xiềng xích nô lệ.

Thời niên thiếu, Hà Huy Tập được cha kèm cặp học chữ Hán tại nhà, sau đó đi học và đỗ đầu kỳ thi tốt nghiệp trường tiểu học ở tổng Thổ Ngọa nhưng gia cảnh khó khăn nên không được học tiếp. Từ tháng 9/1917 đến năm 1919, Hà Huy Tập vừa làm gia sư vừa theo học ở Trường tiểu học kiêm bị Pháp - Việt tại tỉnh lỵ Hà Tĩnh, sau đỗ thủ khoa, được cấp học bổng vào học ở Trường Quốc học Huế (1919 - 1923). Năm 1923, tốt nghiệp trung học hạng ưu nhưng do không có điều kiện học tiếp nên vào làm giáo viên Trường tiểu học Pháp - Việt tại Nha Trang (Khánh Hòa). Trong thời gian này, Anh đọc rất nhiều sách báo, thấy được nỗi thống khổ của Nhân dân ta dưới xiềng xích của thực dân Pháp và luôn trăn trở phải làm sao để đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi Đông Dương. Do chính quyền thực dân quy kết tội chống Pháp, Hà Huy Tập bị trục xuất khỏi Nha Trang.

Tháng 8/1926, Hà Huy Tập về Nghệ An, dạy học tại trường Cao Xuân Dục ở Vinh; tích cực tham gia các hoạt động của Hội Phục Việt¹ nhằm tuyên truyền tư tưởng chống chuyên chế, chống thực dân Pháp và mở rộng cơ sở hội trong công nhân, thanh niên, học sinh và nông dân. Tháng 3/1927, Hà Huy Tập rời Vinh vào dạy học tại một trường tiểu học tư thục ở Gia Định, sau đó đến Bà Rịa làm công nhân, tổ chức lập một chi bộ, một hội đọc sách báo và mở các lớp học xóa mù chữ cho công nhân.

¹ Tháng 3/1926, Hội Phục Việt đổi tên thành Hội Hưng Nam. Tháng 7/1926 đổi thành Việt Nam Cách mạng Đảng. Tháng 7/1927 là Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tháng 7/1928 đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng (Tân Việt).

Cuối tháng 12/1928, Hà Huy Tập cùng một số đồng chí được cử sang Quảng Châu (Trung Quốc) bàn việc hợp nhất Tân Việt Cách mạng Đảng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Từ tháng 7/1929 đến tháng 4/1932, Đồng chí được cử đi học tại Trường đại học Phương Đông ở Mátxcova (Liên Xô cũ). Khoảng tháng 6/1933, đồng chí Hà Huy Tập về Trung Quốc hoạt động cách mạng, tham gia Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương; triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội lần thứ I của Đảng từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935 tại Ma Cao, Trung Quốc.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (ngày 26/7/1936), đồng chí Hà Huy Tập được phân công về nước tổ chức lại Ban Chấp hành Trung ương và khôi phục tổ chức Đảng. Từ tháng 7/1936 đến tháng 3/1938, Đồng chí hoạt động cách mạng với cương vị Tổng Bí thư của Đảng. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 3/1938, Đồng chí thôi giữ chức Tổng Bí thư, nhưng vẫn tham gia Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Ngày 01/5/1938, trên đường đi công tác, đồng chí Hà Huy Tập bị thực dân Pháp bắt. Sau 10 tháng giam cầm không có chứng cứ về tội lật đổ, địch đã kết án 8 tháng tù và 5 năm biệt xứ, trục xuất về nguyên quán. Tháng 3/1940, Đồng chí bị địch bắt lại và giam ở Khám Lớn, Sài Gòn. Ngày 25/3/1941, Tòa án quân sự Sài Gòn kết án tử hình đối với đồng chí Hà Huy Tập. Ngày 28/8/1941, tại Hóc Môn, Gia Định, thực dân Pháp đã xử bắn đồng chí Hà Huy Tập cùng một số đồng chí lãnh đạo khác của Đảng.

Với 35 tuổi đời, 16 năm hoạt động cách mạng, trong đó gần 2 năm ở cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Hà Huy Tập đã hoàn thành xuất sắc nhiều trọng trách mà Đảng và Nhân dân giao phó trong giai đoạn lịch sử đầy thử thách và nhiều biến động phức tạp. Đồng chí là một tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức của người chiến sĩ cộng sản, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

II. NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC TA

1. Đồng chí Hà Huy Tập - Người chiến sĩ cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo cách mạng tài năng

Tháng 7/1929, đồng chí Hà Huy Tập được nhận vào khóa học dài hạn ba năm tại Trường đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova. Tháng 10/1930, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Liên Xô. Trong thời gian này, Đồng chí đã thể hiện quyết tâm rất cao trong học tập, đồng thời tranh thủ đi thực tế tại các nhà máy, nông trường ở Liên Xô. Năm học cuối,

Đồng chí đi thực tập nghề nguội tại Nhà máy liên hiệp chế tạo máy cho ngành công nghiệp nặng mang tên “Người chiến sĩ” và đạt tay nghề thợ bậc hai. Tuy nhiên, kết quả quan trọng nhất đối với đồng chí Hà Huy Tập là được tiếp xúc với công nhân đại công nghiệp của Liên Xô dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng chí rất tích cực tham gia các cuộc họp của tổ chức cơ sở đảng và các buổi sinh hoạt của công đoàn; thường xuyên nói chuyện thời sự chính trị cho công nhân.

Trong quá trình học tập, đồng chí Hà Huy Tập chú trọng đến việc nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực tế tình hình Đông Dương và phong trào cách mạng Việt Nam. Đồng chí đã viết nhiều tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn cách mạng, nêu rõ quá trình hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương, những thuận lợi và khó khăn trong công tác, giúp cho các Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân quốc tế hiểu rõ hơn về Đông Dương và Đảng Cộng sản Đông Dương; đồng thời chống lại các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, đem lại niềm tin cho quần chúng nhân dân trong thời kỳ cách mạng Việt Nam gặp muôn vàn khó khăn, thử thách.

Sau cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), thực dân Pháp ra sức khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam. Nhiều tổ chức cơ sở đảng ở trong nước bị phá vỡ. Để khôi phục tổ chức của Đảng sau thời kỳ khủng bố trắng của kẻ thù, tháng 4/1933, Quốc tế Cộng sản phái đồng chí Hà Huy Tập về nước hoạt động cách mạng qua đường Trung Quốc. Khoảng tháng 6/1933, Đồng chí tới Trung Quốc và gặp các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Dực để bàn việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 3/1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập do đồng chí Lê Hồng Phong làm Thư ký, đồng chí Hà Huy Tập là Ủy viên, phụ trách tuyên truyền, cổ động kiêm Tổng Biên tập Tạp chí Bônsovích. Trong thời gian đồng chí Lê Hồng Phong cùng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đến Mátxcova tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (từ ngày 25/7 đến 21/8/1935), đồng chí Hà Huy Tập trở thành người đứng đầu Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, chủ trì chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội lần thứ I của Đảng. Nhờ những nỗ lực không mệt mỏi của đồng chí Hà Huy Tập, tháng 6/1934, Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài với đại biểu đại diện các đảng bộ trong nước đã được tiến hành, thông qua Nghị quyết khẳng định cơ quan lãnh đạo của Đảng đã chính thức được lập lại và chỉ đạo phong trào cách mạng; quyết định tổ chức Đại hội lần thứ I của Đảng vào mùa xuân năm 1935.

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935, Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương được diễn ra. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị do đồng chí Hà Huy Tập trình bày và nhiều văn kiện quan trọng khác của Đảng. Đại hội bầu

ra Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư). Đồng chí Hà Huy Tập được Quốc tế Cộng sản chỉ định là Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Đây là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn, đánh dấu việc Đảng ta đã được khôi phục về tổ chức, các cơ quan lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở được lập lại, Đảng giữ vững và giương cao ngọn cờ lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Sau khi đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản trở về, đồng chí Lê Hồng Phong đã cùng với đồng chí Hà Huy Tập triệu tập Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào ngày 26/7/1936 tại Thượng Hải (Trung Quốc) điều chỉnh đường lối chính trị và tổ chức Đảng phù hợp với tình hình mới. Đồng chí Hà Huy Tập được Hội nghị phân công “về nước để tổ chức Ban Trung ương và để khôi phục các liên lạc với các tổ chức của Đảng”². Đến thời điểm này, đồng chí Hà Huy Tập thực hiện trọng trách Tổng Bí thư của Đảng và là Tổng Bí thư thứ ba của Đảng ta sau đồng chí Trần Phú và đồng chí Lê Hồng Phong.

Ngay sau khi về nước vào đầu tháng 8/1936, Đồng chí đã sáng suốt quyết định chuyển trụ sở của Đảng từ nước ngoài về xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Quyết định này có ý nghĩa quan trọng, tạo điều kiện cho việc bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của phong trào cách mạng.

Tại Bà Điểm - Hóc Môn - Gia Định, Đồng chí liên tục chủ trì ba hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, đưa ra nhiều quyết sách quan trọng, đó là: Hội nghị tháng 3/1937, thống nhất các tổ chức Đảng ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, xác định những chủ trương mới, phát huy những thành quả, khắc phục khuyết điểm, thúc đẩy phong trào đấu tranh phát triển. Hội nghị tháng 9/1937, thông qua một số quyết định quan trọng về việc thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương, phát triển cơ sở đảng trong các thành thị và bán công khai... Trong một năm, Đảng ta từ chỗ bị địch khủng bố trắng không còn Ban Trung ương, đã thành lập lại Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Hội nghị tháng 3/1938 đã phân tích thái độ của các đảng phái, các tổ chức chính trị ở Đông Dương, công tác quần chúng, công tác tổ chức và lãnh đạo của Đảng và quyết định thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 3/1938 có ý nghĩa lịch sử quan trọng. Những quyết sách

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.6, tr.300.

của Hội nghị được tập thể Ban Thường vụ chuẩn bị kỹ, như một sự tổng kết quá trình hoạt động của Đảng, sự phát triển của phong trào cách mạng, khởi xướng cuộc vận động dân chủ; phân tích sâu sắc, toàn diện những thành tựu và nhược điểm, đề ra nhiệm vụ rất cụ thể về chủ trương, chính sách, tổ chức và biện pháp thực hiện nhằm đưa phong trào tiến lên một bước mới, cao hơn, vững chắc hơn trong cuộc đấu tranh. Tổng Bí thư Hà Huy Tập, với trách nhiệm của mình, đã góp phần quan trọng trong việc chuẩn bị nội dung, dự thảo nghị quyết và ra nghị quyết chính thức của Hội nghị Trung ương.

2. Đồng chí Hà Huy Tập - Nhà lý luận sắc sảo, một cây bút chiến đấu trên mặt trận tư tưởng và chính trị của cách mạng Việt Nam

Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng sôi động của giai cấp công nhân và toàn dân tộc, bằng trí tuệ nhạy cảm, sự nhạy bén chính trị và ngòi bút sắc bén, đồng chí Hà Huy Tập thể hiện là một nhà lý luận sắc sảo, giữ vị trí quan trọng trong hoạt động báo chí, xuất bản. Là người sáng lập, tổng biên tập của nhiều tờ báo, cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng, đồng chí Hà Huy Tập đồng thời là người đi tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương.

Trong thời gian học tập tại Mátxcova, Đồng chí đã soạn thảo nhiều bài viết và công trình về lịch sử Đảng ta những năm đầu thời kỳ dựng Đảng. Ngay từ năm đầu tiên vào Trường Đại học Phương Đông, Đồng chí đã bắt tay vào viết *Lịch sử của Tân Việt Cách mệnh Đảng* (1929). Kỷ niệm hai năm thành lập Đảng, Đồng chí viết bài *Hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương* (1931). Các bài viết *Thư gửi Ban Biên tập Tạp chí Bônsovích* (1932), *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất* (1933) có thể được coi là những luận văn xuất sắc của đồng chí Hà Huy Tập, thể hiện trình độ lý luận vững vàng và tính chiến đấu mạnh mẽ trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận. Đặc biệt, với năng lực và sự hiểu biết toàn diện, Đồng chí đã hoàn thành cuốn *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*, tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm đầu do Đảng lãnh đạo. Trong giai đoạn 1931 - 1936, rất nhiều văn kiện Đảng do đồng chí Hà Huy Tập khởi thảo, có giá trị to lớn về tư tưởng, lý luận, thể hiện nhiều quan điểm cơ bản đúng đắn về cách mạng Việt Nam, về xây dựng một chính đảng mácxít - leninnít, góp phần quan trọng trong việc tổ chức lại Đảng, phong trào công nhân, phong trào yêu nước của Nhân dân; kịp thời tuyên truyền, nêu cao truyền thống đấu tranh anh dũng của Đảng, chống lại các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, đem lại niềm tự hào, niềm tin cho quần chúng cách mạng và là những tư liệu tham khảo quý báu đối với công tác nghiên cứu lịch sử Đảng hiện nay.

Trên mặt trận đấu tranh vạch trần bộ mặt giả hiệu cách mạng, đấu cơ cách mạng của bọn tởrớtkít, đồng chí Hà Huy Tập là một trong những cây bút sắc sảo. Với bút danh Thanh Hương, Hong Qui Vit,...Đồng chí đã viết nhiều bài đăng trên các báo Tranh đấu (La Lutte), Tiên phong (L'Avant - Garde),... kiên quyết làm rõ bản chất, phê phán quan điểm phản động của các phần tử tởrớtkít; tuyên truyền và kiên định bảo vệ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đặc biệt, sau khi về nước, trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Hà Huy Tập đã lãnh đạo cuộc tiến công trên mặt trận lý luận, báo chí nhằm đấu tranh chống chủ nghĩa tởrớtkít gắn liền với cuộc đấu tranh ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp và vận động thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. Các tác phẩm *Vì một Mặt trận nhân dân Đông Dương*, *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp...* của Đồng chí là những tác phẩm lý luận - chính trị có giá trị lịch sử tư tưởng, chính trị của Đảng ta, góp phần giải quyết những vấn đề về lý luận và thực tiễn, chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng trong thời kỳ vận động dân chủ.

Tư duy và sự nhạy bén chính trị của đồng chí Hà Huy Tập còn thể hiện ở quan điểm dân tộc, giai cấp trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Từ cuối năm 1935, tình hình chính trị ở Pháp và Đông Dương diễn ra hết sức mau lẹ với nhiều thuận lợi và không ít khó khăn. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 26/7/1936 do đồng chí Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong chủ trì đã tập trung vào việc nghiên cứu quán triệt các nghị quyết mới của Quốc tế Cộng sản, vận dụng vào hoàn cảnh thực tế để điều chỉnh chiến lược, sách lược phù hợp với tình hình hiện tại. Các vấn đề về kẻ thù cách mạng, nhiệm vụ cách mạng, khẩu hiệu cách mạng, sắp xếp lực lượng cách mạng ở Đông Dương được thảo luận kỹ và thay đổi kịp thời trên cơ sở những chỉ dẫn của Quốc tế Cộng sản. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương, bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau và các dân tộc ở Đông Dương để đấu tranh đòi những quyền dân chủ sơ đẳng; quyết định thay đổi các hình thức tổ chức, phương pháp đấu tranh của quần chúng, từ tổ chức bí mật, đấu tranh bất hợp pháp là chủ yếu chuyển sang tổ chức và đấu tranh công khai hợp pháp và nửa hợp pháp. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị, phong trào đòi dân chủ, dân sinh lan rộng khắp Đông Dương. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị này, chính từ việc vận dụng chính xác đường hướng chung của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Hà Huy Tập cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng điều chỉnh chiến lược và thay đổi sách lược, đưa cách mạng Việt Nam vào một thời kỳ mới, hòa nhập với xu thế chung của cách mạng thế giới.

3. Đồng chí Hà Huy Tập - Tấm gương kiên trung, bất khuất, chí công vô tư, hy sinh trọn đời vì nước, vì dân

Trong thời kỳ lịch sử đầy biến động, từ một trí thức yêu nước, đi theo con đường cách mạng và trở thành Tổng Bí thư của Đảng ở tuổi 30, đồng chí Hà Huy Tập đã tỏ rõ năng lực dự báo tình hình, nắm bắt thời cơ, tận dụng mọi điều kiện thuận lợi cùng với các cơ quan lãnh đạo của Đảng ta lúc đó đưa ra những quyết sách phù hợp; đồng thời, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Đảng, biến thời cơ thành hiện thực, đẩy lên cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hòa bình và chống chiến tranh đế quốc ở nước ta thời kỳ 1936 - 1939.

Trong hoạt động cách mạng, Đồng chí đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chấp nhận mọi thử thách, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng cộng sản cao đẹp, vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Đối mặt với nhiều án tù của thực dân đế quốc, trong đó có án tử hình, thường xuyên bị kẻ thù rình rập, bao vây, khống chế cả về vật chất và tinh thần, thậm chí bị giam cầm, tra tấn dã man nhưng đồng chí Hà Huy Tập vẫn kiên trung, bất khuất, giữ vững niềm tin và ý chí chiến đấu của người cộng sản. Với lời nhắn gửi về gia đình *“Nếu tôi phải bị chết thì ở nhà không nên thờ cúng, điếu phúng, không cần tìm người lập tự. Gia đình và bạn hữu chớ xem tôi như là người đã chết mà buồn, trái lại nên xem tôi như người còn sống, nhưng đi vắng vô hạn...mà thôi”*, Đồng chí đã thể hiện niềm tin mãnh liệt, khát vọng cống hiến, chiến đấu cho lý tưởng cao cả của Đảng và dân tộc.

Đồng chí Hà Huy Tập đã anh dũng hy sinh trước mũi súng tàn bạo của kẻ thù ở tuổi 35 nhưng tinh thần và sự nghiệp hoạt động cách mạng vẻ vang của Đồng chí sống mãi cùng Đảng, Tổ quốc và Nhân dân ta.

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Hà Huy Tập diễn ra vào dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đề ra, biến quyết tâm chính trị thành chương trình hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả ở từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, từng đơn vị. Đây là dịp để chúng ta thành kính và tri ân công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Hà Huy Tập đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân; qua đó củng cố và bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Học tập, noi gương đồng chí Hà Huy Tập và các bậc cách mạng tiền bối, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức

cách mạng, tận tâm, tận hiến, tận lực, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, sẵn sàng cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng cao cả của Đảng và Nhân dân với tinh thần "chí công vô tư", như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Các đồng chí ta như đồng chí Trần Phú, đồng chí Ngô Gia Tự, đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Hoàng Văn Thụ và trăm nghìn đồng chí khác đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết. Các đồng chí đó đã tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại và tương lai vẻ vang của giai cấp và của dân tộc.... Tất cả chúng ta phải noi theo các gương anh dũng, gương chí công vô tư ấy, mới xứng đáng là người cách mạng"*.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY